

## Một số nhân tố ảnh hưởng đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Việt Nam trong điều kiện hội nhập

TS. NGUYỄN THỊ MINH TÂM \*

Sự phát triển của một nền kinh tế luôn gắn liền với sự thay đổi trong cơ cấu kinh tế, đặc biệt là một quốc gia đang trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá như Việt Nam. Yêu cầu của sự phát triển luôn đòi hỏi một cơ cấu kinh tế hợp lý, mà nội dung của nó là xác định các bộ phận hợp thành và quan hệ tỷ lệ giữa các bộ phận đó. Cụ thể là phải xác định rõ mối quan hệ giữa các ngành kinh tế quốc dân, quan hệ giữa các thành phần kinh tế và quan hệ giữa các vùng lãnh thổ.

Như vậy, xác định cơ cấu kinh tế đã bao trùm cả chuyển dịch cơ cấu kinh tế (CDCCKT). Đây không chỉ đơn thuần là sự thay đổi vị trí, mà là sự biến đổi cả về số lượng và chất lượng. Việc CDCCKT phải dựa trên một cơ cấu hiện có, do đó nội dung của nó là cải tạo cơ cấu cũ lạc hậu hoặc chưa phù hợp để xây dựng cơ cấu mới tiên tiến, hoàn thiện, bổ sung cơ cấu cũ thành cơ cấu mới cho phù hợp hơn. Sự thay đổi về lượng đến một mức độ tích lũy nhất định sẽ dẫn đến sự biến đổi về chất. Quá trình chuyển hoá từ cơ cấu cũ sang cơ cấu mới đòi hỏi phải có thời gian và phải qua các thang bậc nhất định của sự phát triển.

Tuy vậy, quá trình CDCCKT nhanh hay chậm còn tùy thuộc vào nhiều nhân tố, trong đó Nhà nước luôn có vai trò rất

quan trọng. Trong việc xác định phương hướng và biện pháp nhằm thúc đẩy CDCCKT theo hướng CNH, HĐH là một trong những nhiệm vụ quan trọng của quản lý nhà nước về kinh tế. Việc nghiên cứu và phân tích kỹ các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình CDCCKT có ý nghĩa thiết thực trong hoạch định cũng như thực thi chính sách kinh tế nhằm đẩy nhanh tiến trình CDCCKT cần chú ý một số vấn đề sau :

### 1- Về môi trường thể chế.

Môi trường thể chế là yếu tố cơ sở cho quá trình xác định CDCCKT, tạo sự gắn bó chặt chẽ giữa thể chế chính trị với đường lối xây dựng kinh tế. Môi trường thể chế là biểu hiện cụ thể những quan điểm hành vi của Nhà nước để định hướng sự phát triển tổng thể, cũng như sự phát triển các bộ phận cấu thành của nền kinh tế. Quá trình CDCCKT nhanh hay chậm cũng như hiệu quả của nó tùy thuộc vào nhiều nhân tố, trong đó sự tác động của Nhà nước có vị trí vô cùng quan trọng.

Nếu quá trình CDCCKT tiến hành tự phát do sự điều chỉnh của thị trường thì nó sẽ diễn ra một cách chậm chạp và thậm chí gây lãng phí nguồn lực bởi những khuyết tật vốn có của cơ chế thị trường. Kinh tế thị trường là kinh tế hàng hoá tiên tiến phát triển ở giai đoạn cao, với đặc tính vốn có là cạnh tranh. Trong những điều kiện nhất định, thị

\* - Học viện Tài chính.

trường cạnh tranh thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, nâng cao năng suất lao động xã hội, đẩy mạnh quá trình xã hội hoá sản xuất, tăng nhanh quá trình tích tụ và tập trung sản xuất, tạo ra tính năng động và tự điều chỉnh của nền kinh tế dẫn đến việc hình thành cơ cấu kinh tế mất cân đối.

Để có một cơ cấu kinh tế cân đối, hợp lý nhằm đảm bảo phân bổ và sử dụng nguồn lực có hiệu quả, thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng và ổn định, càng đòi hỏi phải có những tác động từ Nhà nước:

- Nhà nước xây dựng và quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nhằm thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội tổng thể của đất nước. Các chiến lược và kế hoạch đó thực chất là các định hướng phát triển, định hướng phân bổ nguồn lực, trong đó chủ yếu là đầu tư theo ngành kinh tế, theo vùng lãnh thổ.

- Bằng hệ thống pháp luật, chính sách kinh tế vĩ mô..., Nhà nước kiểm soát, điều hành quá trình thực hiện chính sách và hướng các hoạt động kinh tế theo chiến lược đã xác định.

- Nhà nước tạo dựng khung luật pháp, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển trong đó có các điều khoản ưu tiên cho các doanh nghiệp hoạt động theo định hướng CDCCKT như trong các Luật thuế, Luật đầu tư nước ngoài... để thu hút vốn cho phát triển những ngành then chốt, các khu vực trọng điểm.

Sự thành công của công cuộc công nghiệp hoá ở các nước đi trước cho thấy Nhà nước đóng một vai trò vô cùng quan trọng, Nhà nước được xem như một nhân tố khơi dậy, khuyến khích và định hướng công nghiệp hoá. Sự thành công này đã khẳng định điều quan trọng đầu tiên là

việc định hướng chiến lược công nghiệp hoá đúng đắn. Nhà nước dành và thu hút các nguồn lực cho thực hiện CDCCKT. Tiếp theo đó là việc thiết lập được các mối quan hệ ràng buộc chặt chẽ giữa Nhà nước với các tổ chức kinh tế và các thể chế chính trị.

## 2- Các nguồn lực tài nguyên, thiên nhiên

Các nguồn lực tài nguyên thiên nhiên ảnh hưởng đến CDCCKT, đó là: tài nguyên thiên nhiên (khoáng sản, hải sản, lâm sản...), điều kiện tự nhiên (khí hậu, thời tiết, bờ biển). Các nguồn lực và lợi thế so sánh của đất nước là cơ sở để hình thành và CDCCKT một cách bền vững, có hiệu quả.

Việc xác định các ngành mũi nhọn, các vùng trọng điểm cần ưu tiên phát triển phải dựa trên cơ sở xác định lợi thế so sánh các nguồn lực (trong nước và ngoài nước có khả năng khai thác) để chuyển hướng cho phù hợp. Chẳng hạn, điều kiện đất đai, thời tiết khí hậu, vị trí địa lý có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của nhóm ngành nông nghiệp, ngành khai thác và sản xuất sản phẩm thô như khoáng sản, hải sản, lâm sản...

Ở mỗi quốc gia, sự khác nhau về điều kiện tự nhiên, môi trường của mỗi vùng làm cho qui mô, số lượng các ngành giữa các vùng khác nhau. Do vậy, một số vùng có những điều kiện đặc biệt thuận lợi để phát triển một số ngành sản xuất, tạo ra lợi thế so sánh với các vùng khác nhau của đất nước. Đây chính là cơ sở tự nhiên để hình thành các vùng kinh tế. Các loại vùng này hình thành do phân công lao động xã hội theo lãnh thổ, thông qua bố trí các ngành sản xuất trên các vùng lãnh thổ hợp lý để khai thác tiềm năng và lợi thế của từng vùng.

Như vậy, mỗi vùng cần có một cơ cấu ngành kinh tế hợp lý để khai thác có hiệu quả các tiềm năng và thế mạnh của vùng đó. Một trong những đặc trưng của vùng kinh tế là ngày càng đi sâu vào chuyên môn hoá, tập trung hoá sản xuất. Từ việc ưu tiên phát triển các ngành trọng điểm, mũi nhọn ở từng vùng sẽ kéo theo sự chuyển dịch các ngành bổ trợ khác trên từng địa bàn. Việc khai thác nguồn lực tự nhiên phục vụ cho phát triển và CDCCKT còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Sự đa dạng phong phú của tài nguyên thiên nhiên có ảnh hưởng lớn đến quá trình hình thành và CDCCKT, đây là nhân tố phải tính đến trong quá trình hoạch định chiến lược cơ cấu kinh tế.

Trong giai đoạn đầu, các nước đang phát triển thường quan tâm đến việc xuất khẩu sản phẩm thô đó là những sản phẩm có được từ nguồn tài nguyên chỉ chế biến ở dạng sơ chế. Trong mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam có 8 mặt hàng là ở dạng này: dầu thô, gạo, hải sản, cà phê, hạt điều, cao su, than đá, tơ tằm. Những sản phẩm này thường chiếm 60% - 70% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Nguồn tài nguyên này là cơ sở để phát triển nông nghiệp, công nghiệp khai thác và công nghiệp chế biến.

### 3- Dân số và lao động

Dân số và lao động được xem là nguồn lực quan trọng cho sự hình thành và CDCCKT. Kết cấu dân cư, trình độ dân trí, khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật mới là cơ sở quan trọng để phát triển các ngành kỹ thuật cao, tạo năng suất lao động cao, thúc đẩy nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật, là động lực mạnh mẽ thúc đẩy nhanh quá trình CDCCKT.

Ở Việt Nam, lực lượng trí thức là

nền tảng tạo đà cho việc xây dựng, hình thành công nghiệp phần mềm của máy tính, một lĩnh vực tạo ra giá trị sản lượng lớn song đòi hỏi lực lượng lao động có trình độ cao.

Qui mô dân cư, lực lượng lao động ở từng vùng nhiều hay ít tạo điều kiện cho vùng đó có thể lựa chọn các ngành sản xuất đòi hỏi sử dụng nhiều lao động. Ngược lại, ở những vùng mà mật độ lao động thấp thì cơ cấu kinh tế của nó thường chọn những ngành đòi hỏi sử dụng ít lao động. Tuy nhiên, để đáp ứng nhu cầu lao động giữa các vùng khác nhau thì di chuyển lao động giữa các vùng là một giải pháp cần được đưa ra. Song, di dân là hiện tượng kinh tế - xã hội phức tạp, bởi vậy cần có những phương án CDCCKT cụ thể để phù hợp với điều kiện dân số, lao động ở từng vùng khác nhau để đảm bảo hiệu quả cao.

Tập quán, kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh cũng là một yếu tố ảnh hưởng nhất định đến CDCCKT. Sự phát triển ngành nghề truyền thống luôn gắn với đội ngũ các nghệ nhân. Sản phẩm của các ngành, nghề này hầu hết là sản phẩm độc đáo, có ưu thế và được ưa chuộng trên thị trường trong nước và quốc tế, do vậy sản phẩm hàng hoá trong các ngành nghề này thường có giá trị lớn và khả năng xuất khẩu cao.

### 4- Thị trường

Thị trường (trong nước và ngoài nước) là yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến việc hình thành và CDCCKT trước hết là cơ cấu ngành, bởi vì thị trường hàng hoá, thị trường vốn, thị trường lao động... là yếu tố hướng dẫn, điều tiết các hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp phải hướng ra thị trường, xuất phát từ quan

hệ cung - cầu hàng hoá trên thị trường để định hướng chiến lược kinh doanh của mình. Sự thay đổi chiến lược sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp để thích ứng với điều kiện của thị trường dẫn đến từng bước thúc đẩy sự hình thành và CDCCKT. Như vậy, thị trường thông qua quan hệ cung - cầu, mà tín hiệu của nó là giá cả hàng hoá, sẽ thúc đẩy hay hạn chế sản xuất và tiêu dùng.

Do sự phát triển của xã hội, nhu cầu đa dạng của con người ngày càng cao hơn, đòi hỏi phải được đáp ứng các hàng hoá, dịch vụ ngày càng đầy đủ và chất lượng tốt hơn. Đây là động lực CDCCKT theo hướng phù hợp với xu hướng biến động của nhu cầu thị trường.

Đương nhiên, nền kinh tế thị trường chỉ chấp nhận cơ cấu kinh tế phù hợp. Nếu ngành nào cung ứng đúng các sản phẩm mà xã hội cần, chi phí ít nhất (giá cả cạnh tranh) thì quy mô, tốc độ phát triển của ngành đó sẽ càng lớn lên. Khi các quan hệ thị trường ngày càng mở rộng thì người sản xuất (cung ứng) càng đi vào chuyên môn hoá, khai thác tốt nhất tiềm năng, lợi thế của vùng, địa phương tự lựa chọn thị trường có lợi nhất để tham gia. Bằng cách đó, cơ cấu kinh tế được chuyển dịch khách quan theo tiếng gọi của thị trường. Có thể nói rằng, trong nền kinh tế thị trường thì nhu cầu của thị trường là nhân tố quyết định đến sự hình thành và biến đổi cơ cấu kinh tế. Tuy nhiên, bên cạnh vai trò quan trọng nêu trên, thị trường với các quy luật vốn có của nó luôn chứa đựng khả năng tự phát sẽ dẫn đến những rủi ro cho người sản xuất, gây ra lãng phí nguồn lực. Những trục trặc của thị trường cạnh tranh không hoàn hảo, gây ra sự "bóp méo" tín hiệu giá cả. Việc phân bổ nguồn

lực theo giá cả bị "bóp méo" chắc chắn sẽ gây lãng phí nguồn lực. Do vậy, về dài hạn, tác động của Nhà nước vào sự phát triển kinh tế thường chú trọng vào cách làm gia tăng khả năng sản xuất.

#### 5- Nguồn lực kinh tế

Nguồn lực kinh tế bao gồm vốn đầu tư, hạ tầng cơ sở kinh tế, khoa học công nghệ.

Việc CDCCKT đòi hỏi phải có những điều kiện vật chất nhất định tương ứng với yêu cầu hình thành và chuyển đổi của nó. Muốn đáp ứng được những đòi hỏi về các điều kiện vật chất này thì nhất thiết phải đầu tư và phải có vốn đầu tư. Một ngành kinh tế mới, chỉ được hình thành trên cơ sở phải thiết lập hàng loạt các doanh nghiệp mới ở một số vùng lãnh thổ nhất định. Để có được các doanh nghiệp và để cho các doanh nghiệp đó hoạt động được thì cần phải có các nguồn vốn đầu tư thích đáng, bởi vậy quốc gia nào có tiềm lực vốn mạnh thì quá trình CDCCKT sẽ chủ động, nhanh chóng hơn. Thực trạng của nền kinh tế nước ta xuất phát điểm thấp, phát triển chưa vững chắc, hiệu quả, nhịp độ tăng trưởng kinh tế chưa đạt mức tăng trưởng như mong muốn. Thu nhập GDP bình quân đầu người dưới 500USD/năm, nguồn vốn tích lũy thấp, nguồn lực tài chính có hạn, trong khi đó nhu cầu về vốn đầu tư cho các ngành, các lĩnh vực, các vùng kinh tế lại rất lớn, làm cho các giải pháp tài chính còn bị động, lúng túng dẫn đến việc bố trí vốn thiếu tập trung, thiếu đồng bộ, đầu tư còn dàn trải. Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội còn hạn hẹp, điều đó làm cho việc CDCCKT luôn gặp nhiều khó khăn.

Kết cấu hạ tầng bao gồm hệ thống đường giao thông, hệ thống thông tin liên

lạc... là điều kiện để phát triển ngành chuyên môn hoá phù hợp với nhu cầu của thị trường và các nguồn lực của vùng, góp phần giảm chi phí sản xuất, lưu thông, dễ dàng áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào các ngành kinh tế, tạo năng suất lao động cao, đồng thời di chuyển lực lượng lao động giữa các vùng sẽ thuận lợi, nhanh chóng hơn.

Khoa học - công nghệ đang trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp và ngày càng có vai trò to lớn đối với sự phát triển của nền kinh tế. Với mục tiêu của CNH, HĐH là tăng năng suất lao động, đạt tới sự tăng trưởng cao và ổn định. Điều đó chỉ có thể thực hiện hữu hiệu khi dựa vào khoa học - công nghệ. Tiến bộ khoa học - công nghệ không chỉ tạo ra những khả năng sản xuất mới, đẩy nhanh tốc độ phát triển một số ngành, tăng tổng cung làm tăng tỷ trọng sản phẩm của chúng trong tổng thể nền kinh tế mà còn tạo ra những nhu cầu mới nhằm thúc đẩy sự xuất hiện một số ngành, lĩnh vực mới (ngành sản xuất vật liệu siêu nhẹ, công nghiệp sạch, công nghệ sinh học...), và do đó nền kinh tế phát triển với tốc độ nhanh hơn, đẩy nhanh tiến độ CDCCKT.

Để đẩy nhanh tốc độ đổi mới kỹ thuật - công nghệ trong các ngành kinh tế, làm cho yếu tố này thực sự thúc đẩy CDCCKT có hiệu quả thì cần có sự tác động của Nhà nước từ hoạch định chiến lược, chính sách công nghệ cũng như có sự hỗ trợ vật chất cho việc thực thi chiến lược đó, đặc biệt là hoạt động nghiên cứu, phát triển - một lĩnh vực đòi hỏi nhiều vốn và không ít rủi ro.

#### *6- Môi trường quốc tế*

Môi trường quốc tế mở ra nhiều cơ

hội tạo điều kiện thuận lợi song nó cũng chứa đựng nhiều thách thức không nhỏ cho quá trình CDCCKT.

Trong nền kinh tế toàn cầu, các quốc gia, đặc biệt là các quốc gia đang thực hiện tiến trình CNH nhận được rất nhiều lợi ích do môi trường quốc tế đem lại để giải quyết khó khăn về vốn, thị trường, công nghệ... nhằm thúc đẩy nhanh CDCCKT, phát triển kinh tế. Với nguồn vốn lớn, đa dạng, đổ vào các quốc gia có môi trường đầu tư thuận lợi dưới các hình thức đầu tư trực tiếp, đầu tư quốc tế gián tiếp (tín dụng quốc tế), viện trợ đã giúp cho các quốc gia này có thêm nguồn để đầu tư vào các ngành, vùng kinh tế trong khi tích lũy trong nước có hạn. Từ tăng đầu tư dẫn đến mở rộng qui mô sản xuất, đây là động lực mạnh mẽ thúc đẩy tăng trưởng, tạo thêm việc làm, tăng thêm thu nhập cho người lao động. Đồng thời, các nước nhận đầu tư còn có lợi do được tiếp cận khoa học công nghệ mới, chuyển giao dây chuyền sản xuất hiện đại cũng như phương thức quản lý tiên tiến từ các nước đã phát triển, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tăng thu cho NSNN. Từ đó, tạo điều kiện cho NSNN đầu tư trực tiếp cho cơ sở hạ tầng, tăng khả năng cung cấp dịch vụ công cộng cho công chúng. Song, môi trường quốc tế cũng chứa đựng những khó khăn, những rủi ro luôn tiềm ẩn và khó lường đó là: rủi ro tỷ giá, rủi ro từ tình hình kinh tế thế giới biến động dẫn đến việc tháo lui vốn đầu tư, ngừng cho vay bất ngờ, khủng hoảng kinh tế mang tính lan chuyển theo khu vực và toàn cầu... từ đó gây tính mất ổn định trong tiến trình CDCCKT.